

Quan hệ Phù Nam với các quốc gia phương Đông (trường hợp Ấn Độ và Trung Quốc)

Lê Thị Sinh Hiền *



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Phù Nam là một vương quốc cổ ở bán đảo Đông Dương, hình thành và phát triển vào giai đoạn thế kỷ 1-7 Công nguyên và kéo dài đến thế kỷ 12. Phù Nam nằm trên con đường hàng hải Đông-Tây với cảng biển Óc Eo sầm uất vào loại bậc nhất lúc bấy giờ. Phong vật Phù Nam thể hiện yếu tố văn hóa và tôn giáo Ấn Độ, đặc biệt là nghệ thuật điêu khắc tượng tròn, kiến trúc, tư tưởng Phật giáo và Hindu giáo. Phù Nam được biết đến như là quốc gia Ấn Độ hóa đầu tiên ở Đông Nam Á. Tuy nhiên, thư tịch cổ Trung Quốc từ Nam Tề thư, Lương thư, Tấn thư đến Tần Đường thư đều cho thấy mối quan hệ giữa Phù Nam và các triều đại Trung Quốc. Đáng chú ý là, thời kỳ phát triển đỉnh cao của Phù Nam thể hiện qua văn hóa Óc Eo giai đoạn thế kỷ 4-6, khi tham chiếu với Ấn Độ, thời kỳ này đánh dấu thời kỳ vàng son của triều đại Gupta (thế kỷ 320-550 Công nguyên). Theo thư tịch Trung Quốc, đến năm 550, triều đại Gupta suy tàn, thời điểm này Phù Nam cũng bị Chân Lạp thôn tính. Bài viết dựa vào nguồn tư liệu khảo cổ học và ngôn ngữ học để chỉ ra quan hệ Phù Nam và Ấn Độ (thời kỳ Gupta) và lý giải vì sao Phù Nam lựa chọn mô hình nhà nước Ấn Độ, còn đối với Trung Quốc, Phù Nam chỉ giữ mối quan hệ ngoại giao và thương mại.

Từ khoá: Gupta, Ấn Độ hóa, Phù Nam, Trung Quốc

MỞ ĐẦU

Trong lịch sử Đông Nam Á cổ đại, Phù Nam (thế kỷ 1-7 CN) nổi lên như một trung tâm chính trị-thương mại quan trọng, đóng vai trò là cầu nối giữa các nền văn minh lớn Ấn Độ và Trung Hoa. Với vị trí địa chính trị chiến lược nằm trên trục giao thương hàng hải quốc tế, Phù Nam không chỉ là điểm trung chuyển hàng hóa mà còn là nơi tiếp nhận và chuyển hóa các ảnh hưởng văn hóa - chính trị từ các cường quốc đương thời. Đặc biệt, Phù Nam được biết đến với tên gọi là quốc gia Ấn Độ hóa đầu tiên của Đông Nam Á. Trong tiến trình hình thành và phát triển, Phù Nam đã có lựa chọn đặc biệt khi tiếp nhận sâu rộng văn hóa Ấn Độ, đặc biệt là từ vương triều Gupta (thế kỷ 4-6 CN), để hình thành nên mô hình nhà nước và thể chế của mình, trong khi vẫn duy trì mối quan hệ ngoại giao và thương mại tích cực với Trung Quốc - một thế lực văn minh lớn ở phương Bắc. Sự lựa chọn mô hình văn hóa - chính trị Ấn Độ thay vì Trung Hoa trong tổ chức nhà nước của Phù Nam đặt ra nhiều câu hỏi đáng quan tâm về định hướng chiến lược, bản sắc văn hóa và cân bằng đối ngoại của vương quốc này. Mặc dù chịu ảnh hưởng sâu đậm văn hóa Ấn Độ, nhưng dựa vào nguồn tư liệu từ sử sách Trung Hoa cho thấy Phù Nam thường xuyên cử sứ thần triều cống, tham gia vào mạng lưới thương mại Biển Đông và duy trì quan

hệ hữu hảo với triều đình phương Bắc. Bài viết làm rõ mối quan hệ giữa Phù Nam và Gupta, sự lựa chọn văn hóa, thể chế của Phù Nam trong bối cảnh đa chiều của quan hệ khu vực, góp phần lý giải sự giao thoa và định hình bản sắc chính trị ở Đông Nam Á cổ đại.

NỘI DUNG CHÍNH

Quan hệ Phù Nam và Ấn Độ (thời kỳ Gupta)

Triều đại Gupta ra đời vào đầu thế kỷ 4 CN (khoảng 320-647 CN)¹ trong bối cảnh Ấn Độ chịu sự cai trị của đế chế Kushan ở Bắc Trung Bộ. Kushan kiểm soát Con đường Tơ lụa ở Trung Á, giúp Ấn Độ giao lưu buôn bán với nước ngoài chủ yếu là thương nhân La Mã, Địa Trung Hải, Hy Lạp, Trung Quốc và Trung Á. Vương triều Gupta từ buổi đầu thành lập ở Murshidabad (thuộc Bengal ngày nay) được ghi nhận như một đế chế hùng mạnh nhất trong lịch sử cổ đại Ấn Độ khi các vua Gupta ngày càng bành trướng lãnh thổ, thu phục các lãnh chúa không chỉ ở miền Bắc (Himalaya, Punjab, Sind, Gujarat, cao nguyên Chhattisgarh, v.v.), Mathura ở miền Trung, Magadha ở miền Đông, đồng bằng sông Hằng, mà còn mở rộng tầm ảnh hưởng đến cao nguyên Deccan và miền Nam Ấn, góp phần thống nhất tiểu lục địa Ấn Độ. Thời kỳ Gupta được giới học thuật xem là thời đại hoàng kim (Golden Age) trong lịch sử Ấn Độ cổ đại [2, tr.927]. Thời đại Gupta đã

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Liên hệ

Lê Thị Sinh Hiền, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Email: sinhhiens.fos@hcmussh.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 23-5-2025
- Ngày sửa đổi: 26-11-2025
- Ngày chấp nhận: 25-12-2025
- Ngày đăng: 26-05-2026

DOI: <https://doi.org/10.32508/vnuhcmjssh.v10i2.1186>



Check for updates

Bản quyền

© Tạp chí ĐHQG-HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.

Trích dẫn bài báo này: Lê T S H. Quan hệ Phù Nam với các quốc gia phương Đông (trường hợp Ấn Độ và Trung Quốc). *VNUHCMJ. Soc. Sci. Humanit.* 2026; 10(2):3577-3588

sản sinh nhiều nhà văn, nhà thơ, học giả nổi tiếng như nhà thơ Kalidasa, nhà thiên văn Aryabhata, nhà chiêm tinh Varahamihira, triết gia Vatsyayana, v.v. và công trình của họ còn tồn tại đến ngày nay, ảnh hưởng đến tư tưởng và văn hóa không chỉ ở Ấn Độ mà còn ở Đông Nam Á. *Thần tích* (Puranas) được biên soạn vào thời đại Gupta. Hai bộ sử thi *Mahabharata* và *Ramayana* được tu chính và trở thành hai bộ kinh thánh của Hindu giáo. Thời đại Gupta còn đạt được nhiều thành tựu về nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc, hội họa, phát triển trường phái nghệ thuật điêu khắc Gupta, làm chuẩn mực và đóng vai trò hình mẫu không chỉ cho nghệ thuật của Ấn Độ mà còn ở các nước Đông Nam Á, trong đó có Phù Nam, Việt Nam [3, tr.87]. Phù Nam, theo các nhà khảo cổ học Việt Nam và thế giới, có cương vực bao gồm Nam Bộ Việt Nam ngày nay và một phần đất Chiêm Thành xưa, phía Bắc mở rộng đến miền trung lưu sông Mekong của Lào, chiếm phần lớn thung lũng sông Menam (Thái Lan), các thị trấn ven vịnh Thái Lan, eo biển Malacca (Malaysia), và vịnh Bengal (Ấn Độ) [4, tr.7]. Theo G. Coedes (2008), trung tâm của Phù Nam tọa lạc ở hạ lưu châu thổ sông Mekong, đặt kinh đô ở Vyadhapura, vùng đối Ba Phnom, thuộc tỉnh Prei Veng, Cao Miên ngày nay [5, tr.83]. Các bình diện văn hóa, di sản vật thể (hiện vật kiến trúc và điêu khắc, chữ viết Sanskrit), và phi vật thể như tín ngưỡng tôn giáo (Phật giáo và Hindu giáo) của Phù Nam mang đậm yếu tố văn hóa Ấn Độ. Các vua Phù Nam cũng có nguồn gốc từ Ấn Độ.⁶

Văn hóa Óc Eo, Phù Nam được Louis Malleret, nhà khảo cổ học người Pháp, phát hiện và tiến hành khai quật đầu tiên vào năm 1944 [7, tr.338]. Các di tích thuộc văn hóa Óc Eo rộng khắp ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long gồm Gò Cây Thị (An Giang), Gò Thành (Tiền Giang), Bình Tả (Long An), Nhơn Thành (Cần Thơ), Nền Chùa (Kiên Giang), v.v. Văn hóa Óc Eo được gọi theo tên thị trấn Óc Eo, khu vực núi Ba Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Cánh đồng Óc Eo - Ba Thê hiện nay, từng là khu phức hợp đô thị cổ, quan trọng của Phù Nam. Óc Eo - Ba Thê còn là một thương cảng quốc tế, đón nhận các thuyền buôn từ Đông Nam Á, Nam Á, Đông Bắc Á, La Mã và Địa Trung Hải. Nhiều hiện vật như huy chương vàng La Mã, đèn đồng Ba Tư, gương đồng thời Hán, gương đồng Iran tìm thấy ở các di tích Óc Eo. Sự tồn tại của Óc Eo còn được minh chứng khi Óc Eo được biết đến với cái tên thương điểm Kattigara trên bản đồ thế giới của nhà địa lý Claudius Ptolemy năm 150 CN.⁵ Thời kỳ thịnh đạt nhất của văn hóa Óc Eo (thế kỷ 4-6 CN) cho thấy chịu sự ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ từ tư tưởng đến nghệ thuật điêu khắc, đúc tượng, v.v. Việc hàng nghìn cổ vật được phát hiện tại các di tích Óc

Eo cho thấy văn hóa Óc Eo, Phù Nam trải qua thời kỳ thịnh phát nhất nhờ vào sự phát triển của ngoại thương, giao lưu kinh tế, thương mại, đặc biệt là giao lưu văn hóa và tư tưởng với Ấn Độ thời kỳ Gupta.

Quan hệ Phù Nam và Gupta thể hiện qua chữ viết Phạn ngữ (Sanskrit). Sanskrit, hay còn gọi là Phạn ngữ/Phạm ngữ, là ngôn ngữ của các vị thần. Thời kỳ Đế quốc Gupta cho thấy sự phát triển vượt bậc của văn hóa, khoa học và nghệ thuật; đặc biệt là ngôn ngữ Sanskrit đã đạt đến đỉnh cao của sự phát triển và là ngôn ngữ chủ đạo của giới tinh hoa, học giả, tôn giáo và khoa học. Thời kỳ Gupta cho ra đời nhiều tác phẩm văn học, triết học, khoa học vĩ đại như *Shakuntala*, *Meghaduta*, *Kumarasabhava*, *Puranas*, Bộ luật Manu, v.v. Hai bộ sử thi *Mahabharata* và *Ramayana* trước thời kỳ Gupta chỉ được truyền miệng, ngâm vịnh như trường hợp sử thi *Iliad* và *Odyssey* của Homer (Hy Lạp), đã được biên soạn, chỉnh lý và hoàn thiện vào thời kỳ này. Nhà toán học Aryabhata và Varahamihira, nhà thơ Kalidasa đã viết những tác phẩm của mình bằng tiếng Sanskrit. Sanskrit được xem là ngôn ngữ tôn giáo, thiêng liêng của Hindu giáo. Tiếng Pali là ngôn ngữ của kinh điển Phật giáo Tiểu thừa (Theravada), nhưng Sanskrit được sử dụng rộng rãi trong các trường phái Phật giáo Đại thừa, vốn rất phổ biến trong thời Gupta. Thời kỳ vua Asoka (triều đại Maurya), chữ Brahmi được sử dụng rộng rãi và được thể hiện ở các trụ đá Asoka trên khắp Ấn Độ. Trong xã hội tồn tại ngôn ngữ Prakrit, được xem là ngôn ngữ bình dân, địa phương và vì vậy không có một ngôn ngữ Prakrit duy nhất mà là một tập hợp phương ngữ và ngôn ngữ liên quan, khác biệt nhau về ngữ pháp và từ vựng tùy theo khu vực và thời kỳ. Prakrit là ngôn ngữ nói và được ghi lại bằng nhiều hệ chữ như Brahmi, Kharosthi, Pallava và Nagari cổ. Vua Asoka đã dùng hệ chữ Brahmi để ghi lại tiếng Sanskrit. Đến thời kỳ Gupta, tiếng Sanskrit được củng cố và phát triển, tạo nên văn hóa Sanskrit đặc sắc ở Ấn Độ suốt triều đại Gupta và kéo dài đến thế kỷ 12 khi Hồi giáo xâm lược Ấn Độ. Hòa thượng Thích Nguyên Giác (2020) đã khẳng định: “Tiếng Phạn là một trong bốn thánh ngữ, giữ một vai trò hết sức quan trọng về mặt văn bản học, toàn bộ kinh điển của Nhất thiết hữu bộ và Phật giáo Đại thừa được lưu truyền bằng Phạn văn, sau đó mới được dịch sang Hán văn hay Tạng văn” [8, tr.4]. Khẳng định này củng cố giả thuyết Phật giáo Đại thừa và kinh điển Hindu được truyền sang Phù Nam là kinh điển tiếng Sanskrit vào thời kỳ Gupta. Sự phát triển rực rỡ của văn hóa và tôn giáo Ấn Độ (sử dụng Sanskrit làm ngôn ngữ chính) dưới thời Gupta đã tạo ra một làn sóng ảnh hưởng mạnh mẽ ra bên ngoài, đặc biệt là đến Đông Nam Á, trong đó có vương quốc Phù Nam. Các cuộc khai quật khảo cổ tại Óc

Eo (khu vực trung tâm của Phù Nam) đã phát hiện nhiều bia ký và bản khắc trên đá hoặc kim loại được viết bằng tiếng Sanskrit. Các minh văn tìm thấy tại Phù Nam ghi lại tên các vị vua, thần linh, nghi lễ cúng dường, cho thấy Sanskrit được sử dụng làm ngôn ngữ chính thức trong các văn bản trang trọng, tôn giáo và hành chính của vương quốc. Điều này chứng tỏ giới quý tộc, tầng lớp và học giả Phù Nam đã tiếp thu và sử dụng tiếng Sanskrit, phản ánh sự ảnh hưởng sâu sắc từ thời Gupta của Ấn Độ. Minh chứng đó là các bia ký được các nhà khảo cổ Pháp tìm thấy ở Gò Tháp, Đồng Tháp, trong đó có bia ký, ký hiệu K5, khắc 22 dòng thơ, gồm 12 khổ thơ bằng chữ Sanskrit, hiện đang được trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh, đề cập đến nội dung vua Lưu Đà Bạt Ma (Jayavarman) cử thái tử Gunavarman đến cai trị tại vùng đất này và việc thái tử dâng cúng hai bản chân thần Vishnu, thể hiện sự sùng kính và phái thờ thần Vishnu phổ biến trong giới cai trị của Phù Nam.

Đối chiếu với Ấn Độ, thời kỳ Gupta ủng hộ mạnh mẽ phái thờ thần Vishnu. Trường phái này xem Vishnu là vị thần Tối cao, khái niệm Trimurti (Tam thần giáo) cũng rất phổ biến và được du nhập vào Phù Nam. Sự tôn thờ và bảo trợ cho phái thờ thần Vishnu của triều đại Gupta được thể hiện qua đồng tiền, nghệ thuật, kiến trúc, v.v. của thời đại này. Đồng tiền Gupta được chạm khắc các biểu tượng và hóa thân của Vishnu như chim thần Garuda, chakra (bánh xe), shankha (vỏ ốc), v.v. Gupta cũng là triều đại khởi xướng nghệ thuật điêu khắc tượng tròn thần Vishnu như thần Vishnu 4 tay (Chaturbhuj), thần Vishnu 3 mặt (Vaikuntha Chaturmurti). Khái niệm hóa thân (Avatar) của Vishnu để khôi phục chánh pháp cũng được xuất hiện vào thời kỳ này. Nhiều kiến trúc đền thờ thần Vishnu đã được triều đình Gupta bảo trợ xây dựng [9, tr.576]. Khu di tích Đá Nổi (An Giang) thuộc văn hóa Óc Eo, có niên đại khoảng thế kỷ 4-6 SCN, tương ứng với thời kỳ cực thịnh của Gupta và Phù Nam. Tại di tích Đá Nổi, nhiều kiến trúc được xác định là đền thờ thần Vishnu và Shiva (ĐN. M2, ĐN. M5) dựa vào các hiện vật biểu tượng của thần. Riêng di tích ĐN. M4 được cho là đền thần Vishnu với 52 hiện vật bằng vàng thể hiện biểu tượng của thần được khai quật tại đây.¹⁰ Trong các di tích Óc Eo, các nhà nghiên cứu tìm thấy nhiều tượng thần Hindu, trong đó tượng thần Vishnu được tìm thấy nhiều nhất, chứng tỏ Vishnu có vai trò rất quan trọng trong đời sống người dân nơi đây. Các hình khắc và chữ cổ được tìm thấy tại Đá Nổi thuộc dạng ký tự Sanskrit (Ấn Độ), có niên đại vào khoảng thế kỷ 46 SCN, minh chứng cho quan hệ Phù Nam và Gupta trong giai đoạn cả hai đều phát triển cực thịnh và trở thành đế quốc trong khu vực thời cổ đại.

Về thể chế chính trị, tổ chức nhà nước của triều đại Gupta theo mô hình Mandala, vua Gupta được xem là vua của các vị vua (Maharajadhiraja), các nước chư hầu phục tùng. Vua được thần thánh hóa là hiện thân của thần Vishnu để củng cố tính hợp pháp và quyền lực, thể hiện qua nghi lễ, biểu tượng và hình ảnh của vua trên đồng tiền thời Gupta. Về phần Phù Nam, mô thức thần-vua đồng nhất (Deva-Raja) của Gupta đã được du nhập từ thời Phạm Sư Mạn. Vũ Minh Giang (2022) cho rằng ngay từ thời Phạm Sư Mạn, người đứng đầu đế chế Phù Nam đã bắt đầu được thần thánh hóa theo mô thức Deva-Raja (Thần-Vua đồng nhất) của Ấn giáo và trong thời đế chế, tính chất nhà nước Phù Nam theo mô hình Mandala.¹¹ Nhận định này cho thấy tư tưởng vua được xem là hóa thân của thần được phát triển vào thời kỳ Gupta và tổ chức nhà nước theo mô hình Mandala được vua Phù Nam tiếp thu một cách có chọn lọc phù hợp với đặc điểm bối cảnh và xã hội Đông Nam Á cổ đại.

Yếu tố Gupta (Ấn Độ) trong các bình diện văn hóa Óc Eo (Phù Nam)

Tín ngưỡng thần Mặt trời

Thần Mặt Trời (Surya) được người Ấn Độ tôn thờ từ thời Veda, có thể sớm hơn thời tiền Veda, và truyền thống tín ngưỡng thần mặt trời phát triển liên tục đến thời kỳ trung đại, phổ biến trên toàn tiểu lục địa Ấn Độ. Surya được xem là vị thần quan sát cả hành động tốt và xấu của con người, là biểu tượng của sự thật tuyệt đối. Xuất hiện từ rất sớm, Surya ban đầu được thể hiện qua các biểu tượng, các bài thánh ca, lễ cúng thần đơn sơ, không có các nghi lễ cầu kỳ, tốn kém. Thần có nhiều tên gọi như Surya, Savitri, Vishnu, Pusan, Asvins, Adityas, Rohita, Vivasvat, v.v. Kinh Upanishads miêu tả Surya như là sự biểu hiện của năng lực tối cao. Mặc dù truyền thống tín ngưỡng thần Surya được cho là của người Aryans mang đến Ấn Độ, truyền thống này được người bản địa tiếp thu và phát triển, lần đầu tiên được đề cập trong bộ sử thi nổi tiếng *Mahabharata* (viết vào khoảng thế kỷ 4 TCN - 4 CN), thế kỷ 4-5 CN, thời gian này đánh dấu thời đại Gupta ở Ấn Độ [7, tr.28]. Các nghệ nhân Gupta bắt đầu điêu khắc Surya bằng hình người. Phong trào này cũng nở rộ trên khắp Ấn Độ [12, tr.14].

Nhìn chung, truyền thống tín ngưỡng Surya ở Ấn Độ xuất hiện từ rất sớm và có nguồn gốc đa dạng, tồn tại và phát triển liên tục. Chính thời đại Gupta đã dung hợp, thống nhất và hình thành một trong những chính phái của Hindu giáo, thể hiện qua sử thi *Mahabharata* và *Purana*. Khi Hindu giáo được truyền bá sang Phù Nam, phái thờ thần Mặt Trời cũng được du nhập vào vương quốc này. Theo Đặng Văn Thắng

(2019), văn hóa Ốc Eo là một nền văn hóa cổ ở Nam Bộ, tồn tại từ thế kỷ 2 (TCN) đến thế kỷ 12. Ốc Eo chịu nhiều ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ trong đời sống tín ngưỡng và tôn giáo. Trong đó, tín ngưỡng thần Mặt Trời thông qua con đường giao lưu, buôn bán đã du nhập vào văn hóa Ốc Eo [13, tr.126]. Các nhà khảo cổ học đã xác định được một số ngôi đền thần Mặt Trời, thuộc loại đền ngoài trời (Hypaethral Temple) và các tượng thần. Đền thần Mặt Trời Nam chùa Tháp Linh thuộc khu di tích Gò Tháp (Đồng Tháp) được phát hiện vào năm 2010. Ở trung tâm của đền 10GT - H11, hơi lệch về phía sau, ngay dưới độ sâu 20cm so với bề mặt hiện tại, các nhà khảo cổ đã tìm thấy kiến trúc bằng đá và gạch xếp thành hình tròn, đó là dấu hiệu của đền thần Mặt Trời tương tự một vài nơi trên thế giới.

Vòng tròn này cứ thu hẹp dần tạo dạng hình phễu và dưới cùng, ở độ sâu 1,37m tìm được hai mảnh vàng: một mảnh có in hình vòng tròn, có tám tia hoặc là bánh xe có tám nan của cỗ xe Mặt Trời; và một mảnh có hình tia Mặt Trời. Hình bánh xe bằng vàng tìm được ở di tích Gò Tháp (10GT-H11) tương đồng với hình bánh xe bằng đá ở đền thần Mặt Trời Konark, bang Odisha ở Ấn Độ.

Với biểu tượng của thần là vàng lá có in hình tám tia Mặt Trời đưa vào lòng đất, theo Đặng Văn Thắng (2016), cách đưa báu vật dưới nền ngôi đền hay dưới bàn thần là một tục cổ xưa của Ấn Độ, vẫn được áp dụng ở một số nước khi lập Simas (trụ giới) đền, chùa [14, tr.319]. Việc phát hiện kiến trúc xây bằng đá và gạch xếp hình tròn bên trên và tìm được hình Mặt Trời tám tia/bánh xe có tám nan và hình tia Mặt Trời bằng vàng bên dưới, chứng tỏ di tích 10GT - H11 là đền thần Surya thuộc giai đoạn Ốc Eo sớm, có niên đại trong khoảng thế kỷ 2-3 (xem Hình 1).

Ở các di tích Phù Nam, các nhà khảo cổ học đã khai quật một số kiến trúc được xác định là đền thần Mặt Trời (xem Bảng 1).

Đền thần Mặt Trời Gò Cây Thị, với kiến trúc gồm 36 đường tường móng gạch, tạo thành nhiều cấu trúc bên trong gồm tiền điện, chính điện, các ô ngăn lớn và nhỏ [15 (xem Hình 2a và Hình 2b) .

Bên cạnh đền thần Mặt Trời được phát hiện, các tượng thần mặt trời cũng được tìm thấy trong văn hóa Ốc Eo. Surya Gò Tháp (Hình 3a) thể hiện phần dưới là một dạng quần áo, trong khi Surya Ba Thê (Hình 3b) thể hiện rõ trang phục là một bộ áo và váy ngắn trên gối. Surya Thái Hiệp Thành (Hình 3c) mang đặc điểm của Surya theo truyền thống Maga, Iran, phổ biến ở Bắc Ấn Độ, trong đó Surya được miêu tả mặc áo dài đến gối, đeo thắt lưng, chân mang giày ống cao. Trang phục Surya Tiên Thuận (Hình 3d) không thể hiện rõ.

Dấu ấn Phật giáo và Hindu giáo thời kỳ Gupta ở Phù Nam

Phật giáo và Hindu giáo là hai tôn giáo lớn của Ấn Độ, có ảnh hưởng không nhỏ không chỉ ở Tiểu lục địa Ấn Độ mà còn ở các quốc gia Đông Nam Á, trong đó có Phù Nam (Việt Nam). Phật giáo, ra đời hơn 2.500 năm trước, mặc dù hiện nay không còn được phát triển ở Ấn Độ, đã trải qua thời kỳ phát triển vượt bậc vào thời đại Maurya, Kushana và Gupta với vua Ashoka, Kanishka và các vua Gupta hết lòng ủng hộ và xiển dương. Hindu giáo bắt nguồn từ tôn giáo cổ Bà La Môn, đến thời kỳ Gupta, đã được cải cách, làm mới, tiếp thu một số yếu tố của Phật giáo, kết hợp và đồng hóa các tín ngưỡng dân gian, tạo ra một tôn giáo mới đa thần có sức ảnh hưởng to lớn trong đời sống văn hóa, xã hội Ấn Độ cho đến ngày nay. Có thể nói, vào thời đại Gupta, thời đại vàng son (Golden Age), văn hóa Ấn Độ phát triển mạnh mẽ cả về chất và lượng, thể hiện qua các thành tựu văn hóa như nghệ thuật, văn học, tôn giáo, v.v. Phật giáo và Hindu giáo là phương tiện và động lực quan trọng, lan tỏa những thành tựu rực rỡ của Ấn Độ đến Đông Nam Á, trong đó có Phù Nam.

Điều đáng nói là, sự xuất hiện của Phật giáo Đại Thừa (Mahayana) vào khoảng thế kỷ 1 TCN không chỉ mở ra một hướng mới cho Phật giáo mà còn được xem là một cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa ở Ấn Độ. Tư tưởng Upanishads cho rằng cái tuyệt đối thì tồn tại vĩnh cửu, mọi vật phát sinh từ nó, tồn tại và tan rã trong nó, thêm vào đó để cao vai trò của Thượng Đế trong việc sáng tạo thế giới. Đối lập với Upanishads và có phần tiến bộ hơn, Đại Thừa cho rằng cái tuyệt đối thì tồn tại tùy duyên bất biến và lập luận rằng nếu cái tuyệt đối tồn tại mãi mãi thì các sự vật, hiện tượng không thể phát sinh từ nó, tồn tại và tan rã trong nó. Bắc Tông cũng phủ nhận vai trò của Thượng Đế trong việc sáng tạo thế giới [16, tr.127]. Đại Thừa đã góp phần phát triển tư tưởng Phật giáo về sự thật tuyệt đối và thể hiện sự kháng cách đối với chủ thuyết Bà La Môn giáo. Thời kỳ Vedas quan niệm vạn vật hữu linh, người Vedas thờ các hiện tượng tự nhiên như mặt trời (Surya), bình minh (Usha), sấm (Rudra), gió (Vayu), lửa (Agni), sông, núi, v.v., lễ thần bên đồng lửa, tế ngựa và súc vật, ăn thịt bò. [17 Súc vật rất cần trong sản xuất nông nghiệp, nhưng phần lớn súc vật nuôi bị giết để tế thần. Đại Thừa đã phản đối việc cúng tế súc vật của Vedas, vì vậy uy tín của Bà La Môn giáo bị suy giảm. Đặc biệt, sự xuất hiện của Bắc Tông đã mở ra thời kỳ thờ thánh tượng ở Ấn Độ. Trước phong trào mới đó, các vua Gupta mặc dù theo đạo Hindu, nhưng có thái độ khoan dung và hết lòng ủng hộ Phật giáo, đã phát triển Đại Thừa. [18 Điều này giúp



Hình 1: Đền thần Mặt Trời và lá vàng hình thần Mặt Trời, Nam Tháp Linh (Nguồn: ¹²)

Bảng 1: Đền thần Mặt Trời ở Phù Nam (Nguồn: ¹²)

STT	Đền thần Mặt Trời ở Phù Nam	Địa điểm	Niên đại
1	Đền thần Mặt Trời ký hiệu OE83.A3	Di tích Óc Eo - Ba Thê, An Giang	Thế kỷ 2-3
2	Đền thần Mặt Trời Cây Gáo I	Vinh An, huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai	Thế kỷ 3
3	Đền thần Mặt Trời Gò Bà Chúa Xứ	Gò Tháp, Đồng Tháp	Thế kỷ 4-12
4	Đền thần Mặt Trời Gò Cây Thị	Di tích Óc Eo - Ba Thê, An Giang	Thế kỷ 4-7



Hình 2: Đền thần Mặt trời Gò Cây Thị (a) và gạch xếp hình bánh xe mặt trời (b) (Nguồn: ¹²)

cho Phật giáo phát triển trong thời kỳ này. Mặt khác, vua Gupta cũng đẩy mạnh truyền thống thánh tượng, chuyển Bà La Môn giáo thành Hindu giáo. Trong sự chuyển mình đó, hai giáo phái Shaivism và Vaishnavism phát triển và trở nên phổ biến, mặc dù thần Shiva được cho là có nguồn gốc từ thời văn minh sông Ấn và thần Vishnu được đề cập trong Rig Veda nhưng tần suất không nhiều.¹³ Đặc biệt, trong thời kỳ Gupta, thần Brahma, Shiva và Vishnu trở thành ba vị thần chính trong thần điện Hindu giáo, hình thành nhóm

tam vị nhất thể (Trimurti), các nữ thần trong quan hệ vợ chồng với các nam thần cũng được bổ sung. Ở Phù Nam, các di vật Phật giáo như tượng Đức Phật, Bồ Tát và các di vật Hindu giáo như tượng thần Shiva, Vishnu, v.v. phát hiện tại các di chỉ văn hóa Óc Eo, đã chứng tỏ Phật giáo và Hindu giáo đã tồn tại và phổ biến nơi đây. Theo Thepa (2021), nghệ thuật và văn hóa Phật giáo Việt Nam chịu ảnh hưởng bởi Phật giáo Theravada và Mahayana thời kỳ Pallava ở miền Nam và Gupta ở miền Bắc. Từ văn hóa tôn sùng



Hình 3: Tượng thần Mặt Trời tìm thấy ở Óc Eo (Nguồn: ¹²)

ảnh tượng đức Phật, Bồ Tát đến xây dựng chùa và đối tượng để cao đều dựa vào hệ tư tưởng Phật giáo Ấn Độ. ¹⁹ Đức Phật và Bồ Tát thuộc trường phái nghệ thuật Gupta cũng được tìm thấy ở Phù Nam (xem Hình 4). Cũng giống như người Ấn Độ, người Phù Nam quan niệm thần ngự trên núi Meru. Các thần Hindu giáo cũng được sử dụng làm đề tài trong nghệ thuật điêu khắc. Thần Vishnu được miêu tả đội mũ trụ Mala và sự kết hợp giữa Shiva và Vishnu (Hari-hara) tìm thấy ở di chỉ Óc Eo cho thấy thợ điêu khắc Phù Nam chịu ảnh hưởng phong cách nghệ thuật thời kỳ Gupta. Các minh văn bằng tiếng Sanskrit đề cập đến vua Kaudinya II (bằng hà năm 434 CN) và vua Jayavarman I tại vị 478-514 CN. Rõ ràng giai đoạn này ở Ấn Độ là thời kỳ vàng son của Gupta (319-550 CN), có tài liệu ghi là 320-550 CN. ²⁰

Theo tài liệu của thư tịch cổ nhà Tùy và nhà Đường, Phù Nam dung hợp Phật giáo và Hindu giáo, Mahayana và Theravada. Thời kỳ Phù Nam là thời kỳ mà Hindu giáo đã thoát thai từ Bà La Môn giáo và phát triển vào thời đại Gupta. Bên cạnh đó, Phật giáo Đại Thừa xuất hiện và phát triển cùng với Theravada. Sự kiện Phù Nam cử phái đoàn Phật giáo gồm các cao tăng như sư Sangha Pala và Mantraseb mang kinh điển sang Nam Kinh đã chứng minh sự trưởng thành và phát triển thịnh vượng của Phật giáo ở Phù Nam. Nhiều pho tượng Phật chất liệu gỗ và đá được khai quật ở các di chỉ Óc Eo, chứng minh Phù Nam là trung tâm Phật giáo của Đông Nam Á cổ đại.

Dấu ấn nghệ thuật điêu khắc, kiến trúc thời kỳ Gupta ở Phù Nam

Nghệ thuật điêu khắc Gupta

Thời kỳ Gupta được xem là thời kỳ hoàng kim của nghệ thuật Ấn Độ, đặc biệt là nghệ thuật Phật giáo và

Hindu giáo đã tạo ra trường phái điêu khắc Gupta. ²¹ Thời kỳ này được đánh dấu bởi phong cách nghệ thuật Gupta, nổi bật với sự cân đối, hài hòa, vẻ đẹp lý tưởng hóa, và sự biểu cảm tinh lặng nội tâm, và nghệ thuật này cũng được tiếp thu ở Phù Nam. Tượng Phật tìm thấy trong văn hóa Óc Eo được phân loại thành 03 nhóm chính. Một là tượng Phật gỗ. Đây là một trong những loại hình đặc trưng tìm thấy khá nhiều ở Gò Tháp và Tháp Mười (Đồng Tháp), điển hình như tượng Phật Lợi Mỹ; hai là tượng Phật đá, thường là đá sa thạch, nhiều tượng Phật có phong cách khác nhau nhưng đều chịu ảnh hưởng từ Ấn Độ; và ba là phù điêu, tìm thấy trên các chất liệu đá, thể hiện hình ảnh Đức Phật ngồi thiền hoặc cảnh liên quan đến Phật giáo. Tượng Phật được tìm thấy chịu ảnh hưởng phong cách nghệ thuật đặc trưng Ấn Độ như Amaravati, Mathura và Gupta. ²² Mặc dù chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ Ấn Độ, nghệ nhân Phù Nam đã có sự sáng tạo, bản địa hóa thể hiện qua đặc điểm khuôn mặt, trang phục hoặc các chi tiết riêng của cư dân địa phương. Theo một số nguồn tư liệu, ở Đồng bằng sông Cửu Long, đã tìm thấy khoảng 28 pho tượng gỗ và 02 bàn tay tượng Phật gỗ. Riêng khu vực Gò Tháp đã xuất lộ 22 tượng và mảnh vỡ bằng gỗ. Ngoài ra còn có nhiều tượng và phù điêu bằng đá và kim loại, cho thấy Phật giáo Đại Thừa rất phổ biến trong văn hóa Óc Eo.

Kiến trúc Hindu giáo

Bên cạnh chùa hang Phật giáo và đền xây độc lập, thời kỳ Gupta còn chứng kiến sự xuất hiện của các ngôi đền độc lập Hindu giáo trên khắp đất nước. Kiến trúc Hindu giáo phát triển từ kiến trúc mái bằng, điển hình như ngôi đền số 17 ở Sanchi, đền Vamana của thần Vishnu, đền Beṭī Maṭh (xem Hình



Hình 4: Đức Phật bằng chất liệu gỗ vào thế kỷ 4-6 CN ở Óc Eo (Nguồn: Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh)

5) đền đền có kiến trúc thượng tầng, kiến trúc có chóp đền (Shikhara) như đền Deogarh, đền Aihola, đền Tigwa, đền Nachna Parvati, đền Bhitargaon, v.v. Những ngôi đền này có kiến trúc chóp cao Shikhara như kim tự tháp, được xây bằng gạch hoặc gạch và đá. Đền Bhitargaon (xem Hình 6a và Hình 6b) được các nhà khảo cổ học và nhà nghiên cứu xác định là ngôi đền bằng gạch sớm nhất của thời kỳ Gupta và là ngôi đền độc lập cổ nhất của Ấn Độ còn tồn tại đến ngày nay. Cũng giống chùa hang Phật giáo, đền hang Hindu giáo đầu tiên được đục vào đá tại Udayagiri, ở Bhubaneswar, bang Odisha, Ấn Độ dưới sự bảo trợ của vua Chandragupta II Vikramaditya (375-415 CN). Vua Chandragupta II là tín đồ của phái Vaishnavism, tự xem mình là Parama-Bhagavata, có huy hiệu là chim Garuda, đã cho xây dựng 19 đền hang trong số 20 đền ở khu di tích Udayagiri.¹⁸

Liên hệ với Phù Nam, đền xây độc lập Hindu giáo đã khá phổ biến tại các di chỉ Óc Eo. Đền Hindu giáo có 03 dạng: đền thần Shiva, đền thần Vishnu và đền thần Shiva và Vishnu. Trong quá trình khai quật và nghiên cứu các di vật tại di chỉ Óc Eo, Đặng Văn Thắng đã kết luận các kiến trúc còn sót lại là đền Hindu giáo, điển hình: (1) dạng đền kết hợp đền thần Vishnu và Shiva ở Gò Tháp (ký hiệu 93GT.M1, 93GT.M3, 93 GT.M4, 93 GT.M5 và 10GT.H10) và ở Đá Nổi (ký hiệu 85 ĐN-M2); (2) đền thần Vishnu ký hiệu 85ĐN-M4 ở Đá Nổi

(An Giang), đền thần Vishnu Gò Tháp Mười (Đồng Tháp); và (3) đền thần Shiva Gò Cây Trôm ở Óc Eo (An Giang), đền thần Shiva Nam Linh Sơn ở núi Ba Thê (An Giang), đền thần Shiva Gò Minh Sư ở Gò Tháp (Đồng Tháp), đền thần Shiva ở Bình Thạnh (Tây Ninh) [¹³, tr.319].

Việc phát hiện các kiến trúc đền Hindu giáo, chủ yếu thuộc 02 chính phái Shaivism, Vaishnavism và dạng dung hợp hai chính phái này, cho thấy mối liên hệ giữa Gupta và Phù Nam. Hiện nay, đa số các kiến trúc văn hóa Óc Eo bị hư hại, chỉ còn lại dạng nền, móng, tường đổ nát, nên khó đoán định đền thuộc dạng mái bằng hay đền có kiến trúc thượng tầng Shikhara. Đền Bình Thạnh (Tây Ninh) còn khá nguyên vẹn cho thấy có kiến trúc thượng tầng, tuy nhiên đền có niên đại khoảng thế kỷ 8-9 CN, thời kỳ hậu Gupta.

Mặt khác, theo Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, và Võ Sĩ Khải (1995), bảng niên đại C14 sớm nhất và muộn nhất ở các di tích Óc Eo được ghi nhận từ năm 530 TCN đến năm 800 CN cho thấy có 12 di tích thuộc giai đoạn 530 TCN-275 CN (giai đoạn tiền Gupta) gồm Gò Tháp, Óc Eo, Gò Hàng, Cây Gáo, Gò Chùa, Lưu Cừ, Nền Chùa và Nhơn Nghĩa, nhưng giai đoạn Gupta (320-550 CN), Óc Eo có đến 30 di tích. Giai đoạn 704-800 CN được xem là thời kỳ hậu Gupta chỉ có 05 di tích thuộc giai đoạn này [¹⁴, tr.436-438]. Bảng niên đại C14 cho thấy, thời kỳ Gupta và Óc Eo



Hình 5: Đền Behṭi Maṭh (bang Madhya Pradesh thời kỳ Gupta (Nguồn:²³)



Hình 6: Đền Bhitargaon, thời kỳ Gupta trước khi trùng tu (bên trái) [Nguồn: Tryst with history.com] và sau khi trùng tu (bên phải) [Nguồn:<https://kanpurnagar.nic.in/>]

thế kỷ 4-6 CN có quan hệ mật thiết, giao lưu sôi nổi, số di tích xuất hiện trong giai đoạn này cũng nhiều hơn các giai đoạn tiền và hậu Gupta. Một điều lưu ý nữa là, thời kỳ Maurya (321-185 TCN) không sử dụng chữ Sanskrit. Bằng chứng là các trụ đá Asoka dùng các loại chữ như Brahmi, Prakrit, thậm chí là chữ Hy Lạp và Aramaic (trụ đá số 13). Các kinh điển Vedas như Rig Veda được truyền miệng. Ngôn ngữ của Kushana là chữ Bactria, chữ Prakrit và dùng bộ chữ Hy Lạp để diễn đạt. Theo thư tịch cổ Trung Quốc, năm 357, Phù Nam rơi vào sự thống trị của một người ngoại quốc tên Chiên-đàn đến từ Ấn Độ. Tên “Chiên-đàn” được các nhà nghiên cứu liên hệ với vua Kanishka của vương quốc Kushan.¹⁹ Tuy nhiên, thời kỳ Kushan chỉ phát triển ở miền Bắc, Tây Bắc Ấn Độ, mở rộng đến sông Hằng và Benares, các nước Trung Á như Uzbekistan, Tajikistan, đặt kinh đô ở Peshawar, tập trung

phát triển thương mại trên Con đường Tơ lụa đi qua các nước Trung Á, Tây Á và Địa Trung Hải. Triều đại Kushana chưa chú ý đến vùng Đông và Đông Nam Ấn Độ cũng như vùng Đông Nam Á, trong đó có Phù Nam. Trong khi đó, năm 357, toàn bộ Ấn Độ đã được thống nhất bởi triều đại Gupta. Theo nhà thơ Kalidasa, triều đại Gupta đã chinh phục 21 tiểu quốc trong và ngoài Ấn Độ. Mặt khác, cương vực Phù Nam mở rộng đến vịnh Bengal và kinh đô của triều đại Gupta được đặt ở Bengal [², tr.927]. Một bằng chứng khác cho mối quan hệ Gupta và Phù Nam là việc sử dụng phổ biến chữ Sanskrit vào thời đại Gupta. Nhiều kinh điển Phật giáo và Hindu giáo, triết học, thiên văn, sử thi, văn học, thơ và kịch nghệ đều bằng tiếng Sanskrit. Triều đại Gupta còn phát triển văn hóa quý tộc, văn hóa Sanskrit, khu biệt với văn hóa bình dân, văn hóa dân gian. Ở Ốc Eo, các nhà khảo cổ học phát hiện

các pháp thân kệ bằng chữ Sanskrit. Chữ Sanskrit còn được chạm khắc trên các lá vàng, bia ký (Gò Tháp, thế kỷ 5 CN) và con dấu [22, tr.363].

Quan hệ Phù Nam và Trung Quốc

Vào giai đoạn thế kỷ 1-6 CN, Trung Quốc là một đế chế lớn mạnh, có ảnh hưởng sâu rộng đến các khu vực lân cận. Các triều đại Trung Quốc có mối quan tâm đến các quốc gia ở Đông Nam Á, đặc biệt là về thương mại và chính trị. Phù Nam và Trung Quốc đã thiết lập mối quan hệ văn minh vật chất chặt chẽ, chủ yếu thông qua hoạt động thương mại và giao lưu văn hóa. Vũ Minh Giang (2022) cho rằng cho đến thời kỳ Tam Quốc (220-280), Phù Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với Đông Ngô, đây được xem là quan hệ ngoại giao đầu tiên được ghi chép trong lịch sử [11, tr.80]. Trong sách *Phù Nam thổ tục* của Khang Thái (康泰), vào thời Đông Ngô, Tôn Quyền (229-252) đã cử nhiều sứ đoàn đến các vương quốc phía nam, trong đó có Phù Nam. Không rõ chính xác phái đoàn Đông Ngô đến Phù Nam vào năm nào, nhưng theo Ngô thư nói rằng vào tháng 12 năm Xích Ô thứ sáu (năm 243), năm cuối cùng của triều đại Phạm Chiến, Phù Nam đã cử sứ giả đến Đông Ngô để dâng nhạc công và cống phẩm. Khi Tôn Quyền kiểm soát Giao Châu (sau năm 229), Phù Nam có mối quan hệ thường xuyên và chặt chẽ với Đông Ngô thông qua vùng đất của người Việt. Trong giai đoạn này, cùng với thương nhân, nhiều nhà sư Ấn Độ đã đến Luy Lâu và Hợp Phố. Đáp lại, văn hóa Óc Eo ghi nhận dấu ấn của văn hóa Hán ở Giao Châu, chẳng hạn ngôi xây dựng có in hình mặt hổ ở đầu, bát kim loại có hàm lượng thiếc cao và núm đồng chạm khắc ở lòng và các đường lõm xung quanh [24, tr.80]. Lê Thị Liên (2006) thừa nhận việc Phù Nam chịu ảnh hưởng của người Hán vào những thế kỷ đầu công nguyên [25, tr.180]. Một sản phẩm Hán được ưa chuộng là gương đồng, được tìm thấy khá nhiều ở Óc Eo, Khao Sam Kaeo và Phu Khao Thong (gần eo biển Kra), nơi được cho là lãnh thổ của Đồn Tồn, một thuộc quốc của Phù Nam. Các nhà khảo cổ đã khám phá ra một chiếc gương đồng cổ từ thời hậu Hán. Mặt gương được chế tác tỉ mỉ, có độ bóng loáng và hình dáng hơi cong lồi. Mặt sau của gương được trang trí bằng các hoa văn đúc nổi vô cùng tinh xảo và phức tạp. Điểm nhấn trung tâm là một núm tròn nhô cao, được đục lỗ xuyên ngang. Bao quanh núm là sáu dải hoa văn khác nhau, bao gồm hình thoi tiến và một nhóm nhạc công với bốn cặp đôi mặc trang phục truyền thống, đang chơi các loại nhạc cụ đa dạng. Giao Châu đóng một vai trò quan trọng trong mối quan hệ giữa triều đình Trung Quốc và Phù Nam. Triều đại Đông Ngô tấn phong vua Phù Nam là An Nam Phù Nam vương.

Trong các giai đoạn tiếp theo từ thế kỷ 3 đến thế kỷ 7, quan hệ với Phù Nam cũng được ghi chép trong nhiều tài liệu chính thức của *Nhị thập tứ sử*, lịch sử triều đại chính thức của Trung Quốc. Quan hệ của Phù Nam với Trung Quốc diễn ra trong bối cảnh Trung Quốc chưa trở thành một đế chế thống nhất mà thường xuyên bị chia cắt thành các tiểu quốc trong thời kỳ Lục Triều (năm 220-589). Phù Nam tương đối xa xôi và là vương quốc phát triển về hải thương, do đó, quan hệ với vương quốc như Đông Ngô, Tấn, Lương, Trần, Tống, Đường khá dễ dàng. Trong triều đại Kiêu Trần Như Xà Gia Bạt Ma, Phù Nam đã phát triển thành một đế chế hùng mạnh. Nhà vua đặc biệt quan tâm đến quan hệ với Trung Quốc. Ngay sau khi thành lập nhà Lương, vào năm Thiên Giám thứ hai (năm 503), Kiêu Trần Như đã cử một phái đoàn đến kinh đô Kiến Khang để thiết lập quan hệ ngoại giao với triều đại mới. Phái đoàn được nhà Lương tiếp đón nồng hậu, được tặng nhiều vật phẩm làm quà và được phong tước An Nam tướng quân Phù Nam vương. Hoàng đế nhà Lương cũng ghi nhận rằng Phù Nam, mặc dù là một quốc gia xa xôi, nhưng liên tục cử sứ thần và luôn duy trì quan hệ hòa bình với phương Bắc [11, tr.81]. Phù Nam thường dâng cống phẩm sang Trung Quốc là những sản vật địa phương như tượng Phật bằng vàng, gỗ đàn hương, tượng san hô, đôi môi, v.v. [26]

Quan hệ thương mại Phù Nam và Trung Quốc:

Óc Eo được các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước công nhận là thương cảng quốc tế, là tuyến đường hàng hải từ Đông sang Tây, từ Địa Trung Hải đến Trung Quốc. Vì vậy, mối quan hệ thương mại giữa Phù Nam và Trung Quốc là không thể thiếu trên tuyến đường này. Hoạt động hải thương của Trung Quốc đã bắt đầu từ thời Hán Vũ Đế; sau khi bình định Nam Việt năm 111 TCN, vua cho lập các cảng biển Hợp Phố, Từ Văn hoạt động dưới hình thức quan doanh [27, tr.130]. Quan hệ thương mại Phù Nam và Trung Quốc chủ yếu là các mặt hàng thế mạnh của mỗi bên. Đơn cử, Phù Nam nhập loại đá quý từ mỏ đá ngọc ở khu vực Đài Loan ngày nay để chế tác đồ trang sức hạt chuỗi và vòng đeo tay bằng đá nephrite xanh, mà các nhà khảo cổ học tìm thấy ở nhiều địa điểm của Đông Nam Á, bao gồm Giồng Cá Vồ và Giồng Lớn của Việt Nam; gương đồng thời Hán là một trong những sản phẩm đặc trưng của Trung Quốc, điển hình là gương Phú Chánh có niên đại cuối thời Tây Hán; [28] tiền đồng Ngũ Thù là loại tiền của nhà Tây Hán, lưu hành từ năm 118 TCN đến năm 618 SCN, được phát hiện tại Lung Lớn A, B trong đợt khai quật 2018-2019 [26, tr.12]; ngoài ra còn có đồ gốm Trung Quốc; tượng Phật đồng Bắc Ngụy cũng là một sản phẩm xuất hiện ở Phù Nam. [27] Tượng Phật đồng Bắc Ngụy có thể là hàng hóa thương mại hoặc tặng phẩm

mà phái đoàn sứ bộ Trung Quốc dâng tặng vua Phù Nam. Đồ gốm và vải là những mặt hàng xuất khẩu nổi tiếng của Trung Quốc. Đồ gốm chủ yếu là các vật dụng sinh hoạt (bát, đĩa, bình, vò có quai thuộc thời Tùy và Đường) có niên đại thế kỷ 4-7 được tìm thấy ở nhiều di chỉ của văn hóa Óc Eo như Nền Chùa, Gò Minh Sư, Óc Eo-Ba Thê [28, tr.44]. Trong khi đó, Phù Nam giao thương sôi động với Trung Quốc qua các mặt hàng như vàng, bạc, hương liệu, dầu thơm, sản phẩm thủ công tinh xảo, gia vị, v.v. Ở Gò Óc Eo và ven Lung Lớn A, các nhà khảo cổ học đã tìm thấy hơn 181.904 hạt chuỗi Indo-Pacific, bằng thủy tinh đơn sắc [29, tr.423], cho thấy Óc Eo là một công xưởng chế tác, xuất-nhập khẩu hạt chuỗi thủy tinh, đá quý. Nguyễn Kim Dung (2020) cho rằng đối tượng sử dụng hạt chuỗi Indo-Pacific Óc Eo thuộc tầng lớp hoàng gia của vùng Đông Á, vì hạt chuỗi thể hiện vị thế xã hội [30, tr.84]. Thông qua thương mại, Phù Nam và Trung Quốc cũng giao lưu văn hóa và tôn giáo. Meng & Pei (2023) đã chỉ ra sự giao lưu văn hóa và tôn giáo giữa Phù Nam và Trung Quốc vào thời Đông Tấn. Nghệ thuật điêu khắc tượng Phật ở cả hai hình mẫu như tượng Phật đứng, áo cà sa phủ hai vai, không có hoa văn nếp áo; và tượng Phật đứng, áo cà sa để lộ vai trái, phủ vai phải, không có hoa văn nếp áo của Phù Nam được truyền sang Thanh Châu, Sơn Đông [31, tr.13]. Có thể thấy, quan hệ thương mại của Trung Quốc ở những thế kỷ đầu công nguyên là hình thức “quan doanh”, do triều đình kiểm soát và cử quan lại đứng ra kinh doanh như trường hợp Hợp Phố và Từ Văn, nhà Hán thành lập vào năm 111 TCN để giao thương hàng hải với các vùng phía Nam, trong đó có Việt Nam.

KẾT LUẬN

Qua khảo sát các di tích Phù Nam, bằng chứng khảo cổ học và ngôn ngữ đã góp phần làm sáng tỏ luận điểm của tác giả về mối quan hệ Gupta với Phù Nam thể hiện qua tư tưởng và văn hóa vật thể Óc Eo. Trong đó: (1) bằng chứng thứ nhất là sự tồn tại của hai tôn giáo Phật giáo Mahayana và Hindu giáo ở Phù Nam. Các pháp thân kệ, tượng Đức Phật và Bồ Tát, tượng thần Hindu giáo tìm thấy ở các di tích Óc Eo và các địa điểm khác của Phù Nam. Các vua Gupta là tín đồ của phái Vaishnavism, nhưng rất ủng hộ Phật giáo, dung hợp tất cả tín ngưỡng và tôn giáo lúc bấy giờ vào Hindu giáo. Do đó, ở Phù Nam tồn tại nhiều di vật thuộc phái Vaishnavism và Shaivism như tượng thần Vishnu, Shiva, nữ thần Lakshmi, linga và lingayoni, v.v. Thêm vào đó, ở Óc Eo, dấu vết kiến trúc liên quan đến cả hai chính phái Hindu giáo đều được tìm thấy. (2) Bằng chứng thứ hai cho mối quan hệ Gupta và Phù Nam là chữ viết Sanskrit. Văn hóa Sanskrit là

một đặc điểm nổi bật của thời kỳ Gupta. Ở Óc Eo, từ các bia ký, các lá vàng, pháp thân kệ cho đến con dấu đều được chạm khắc bằng chữ Sanskrit.

Câu hỏi đặt ra là vì sao Phù Nam tiếp xúc với Ấn Độ và Trung Quốc, nhưng đối với Trung Quốc, Phù Nam chỉ dừng lại ở quan hệ ngoại giao, thương mại, cử sứ thần sang triều cống và lan tỏa Phật giáo. Chính sử liệu Trung Quốc, Lương thư, đã thừa nhận vào năm 357, Kiều Trần Như đệ nhị là người kế vị Thiên Trúc Chiên Đàn (người Ấn Độ) đã gửi những con voi đã thuần phục làm vật triều cống cho Tấn Mục Đế (晉穆帝) (trị vì năm 344-361). Sau khi lên làm vua, Kiều Trần Như đã thay đổi tất cả luật lệ phù hợp với hệ thống của Ấn Độ. Theo thuyết Ấn Độ hóa, các thương nhân, tu sĩ, và những người thuộc tầng lớp cai trị đã đến giao lưu ở Đông Nam Á, trong đó có Phù Nam từ những thế kỷ đầu công nguyên. Từ đó, văn minh vật chất Ấn Độ như nghệ thuật, chữ viết, kiến trúc, hệ thống chính trị đã được truyền bá đến khu vực. Các vua Phù Nam tìm thấy ở Ấn Độ sự phù hợp về văn hóa và tư tưởng hơn Trung Quốc. Ấn Độ xem vua là đại diện của thần linh, bắt nguồn cho khái niệm thần-vương (Devaraja/ देवराज), thần thánh hóa đế vương để củng cố quyền lực và trật tự xã hội. Trong khi đó, tư tưởng Khổng giáo của Trung Quốc đề cao khái niệm thần-dân, “ý dân là ý trời” và vua là Thiên Tử (con trời) [32, tr.23]. Thêm vào đó là truyền thống và tiền lệ. Phù Nam đã có truyền thuyết lập quốc liên hệ với Ấn Độ, các thế hệ lãnh đạo cũng gìn giữ và phát huy truyền thống hơn là thay đổi nó. Vì vậy, văn hóa Ấn Độ và mô hình luật pháp Ấn Độ ngày càng sâu đậm ở Phù Nam, trong khi Trung Quốc chỉ dừng lại ở mức độ quan hệ ngoại giao và thương mại. Ở Đông Nam Á cổ đại, việc lựa chọn truyền thống văn hóa Ấn Độ thay vì Trung Quốc khá phổ biến, như trường hợp Lâm Ấp, mặc dù tiếp xúc với cả hàng hóa và hệ tư tưởng Ấn Độ và Trung Quốc. Sức mạnh của Lâm Ấp cũng thể hiện qua biểu tượng và truyền thống Ấn Độ. Thế kỷ 5, Lâm Ấp tiếp nhận tiếng Sanskrit của Ấn Độ (đây là giai đoạn Gupta ở Ấn Độ) và xây dựng đền thờ thần Shiva. Một số nhà cai trị cũng đã lấy tên Ấn Độ như Gangaraja và Bhadravarman. Cả Phù Nam và Lâm Ấp đều cho thấy việc chấp nhận truyền thống như vậy thể hiện động lực duy trì tự chủ văn hóa như một cách phản ứng với “bóng ma” của sự bành trướng từ Trung Quốc.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TCN: Trước Công nguyên

CN: Công nguyên

SCN: Sau Công nguyên

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) trong khuôn khổ Đề tài mã số B2023-18b-02.

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bản thảo này không có xung đột lợi ích.

ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Tác giả đã khảo sát, tổng hợp và phân tích tài liệu liên quan đến đề tài, trong đó có nguồn tài liệu từ thư tịch cổ Trung Quốc như Lương thư, Tấn thư, Nam Tề thư, và Tần Đường thư (bản dịch và đối chiếu với bản gốc). Bài viết đã kế thừa công trình nghiên cứu cấp cơ sở của tác giả về văn hóa, kinh tế của Gupta và ảnh hưởng của nó đến Phù Nam. Bằng chứng khảo cổ học và ngôn ngữ Sanskrit cho thấy Phù Nam chịu ảnh hưởng văn hóa, chính trị Ấn Độ vào thời kỳ Gupta, trong khi việc Phù Nam tiếp xúc với cả Ấn Độ và Trung Quốc được ghi chép lại trong thư tịch cổ nước này. Từ đó, tác giả lý giải nguyên nhân Phù Nam lựa chọn mô hình nhà nước Ấn Độ và tiếp thu văn hóa Ấn Độ, trong lúc đó Phù Nam chỉ giữ mối quan hệ ngoại giao và thương mại với Trung Quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Agrawal A. Rise and Fall of the Imperial Guptas. Delhi: Motilal Banarasidass; 1989.
2. Math BG, Math P. A Study on the Gupta Dynasty. International Journal of Research Publications and Reviews. 2021;2(12):927-932.
3. Harle JC. The art and architecture of the Indian subcontinent. London: Yale University Press; 1994.
4. Hương L. Sử liệu Phù Nam. NXB Nguyễn Nhiều; 1974.
5. Coedes G. Cổ sử các quốc gia Ấn Độ hóa ở Viễn Đông. and others, editor. Hà Nội: NXB Thế Giới; 2008.
6. Ninh L. Vương quốc Phù Nam: Lịch sử và văn hóa. and others, editor. Hà Nội: NXB Văn hoá - Thông tin; 2005.
7. Đức Hoà N. Văn minh Ấn Độ và sự phát triển của vương quốc Phù Nam. In: and others, editor. Kỷ yếu hội thảo Giá trị Ấn Độ ở Châu Á. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; 2016. p. 380-396.
8. Kielhorn F. Ngữ pháp Phạn ngữ. Đỗ Quốc Bảo dịch, editor. TP.HCM: NXB Hồng Đức; 2020.
9. Đặng Văn Thắng, Giêng NH, Sương HT. Na Phát Na: Kinh đô đầu tiên và cuối cùng của vương quốc Phù Na. TP.HCM: NXB Đại học Quốc gia TP.HCM; 2022.
10. Thương NTS, Luận án Tiến sĩ. Đời sống văn hóa của cư dân Óc Eo ở Tây Nam Bộ. Trường Đại học Văn hoá Hà Nội; 2015.
11. Giang VM. FUNAN (Phu Nam) from a new perspective. Journal History and Archaeology. 2022;64(3):71-85. Available from: <https://doi.org/10.31276/VMOSTJOSSH>.

12. Đặng Văn Thắng, Lý NH. Đến Thờ và Thần Mặt Trời trong Văn Hóa Óc Eo ở Nam Bộ. Tạp chí Khoa học đại học Đà Lạt. 2019;9(3).
13. Đặng Văn Thắng. Đến Hindu ở Ấn Độ và trong văn hóa Óc Eo. Kỷ yếu hội thảo Giá trị Ấn Độ ở Châu Á. TP.HCM: NXB Đại học Quốc gia TP.HCM; 2016.
14. Diệm LX, Đào Linh Côn, Khải VS. Văn hóa Óc Eo: Những khám phá mới. Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội; 1995.
15. Đồng Thiện P, Hiền LTS. Đấu ấn Phật giáo Đại Thừa ảnh hưởng đến văn hóa và nghệ thuật của các nước Đông Nam Á. In: and others, editor. Kỷ yếu hội thảo Đấu ấn Ấn Độ trong tiếp biến văn hóa ở Việt Nam và Đông Nam Á. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; 2013.
16. Gupta KC. The ancient history of India (Vedic Period). New Delhi: Atlantic Publishers and Distributors; 2003.
17. Reza MH, Bandyopadhyay S, Mowla A. Traces of Buddhist architecture in Gupta and post-Gupta Bengal: evidence from inscriptions and literature. Journal Of Eurasian Studies. 2015;7(3):8-19.
18. Thepa. The transmission of Indian Buddhist cultures and arts towards Funan periods on the 1st - 6th Century: the evidence in Vietnam; 2021.
19. Vickery M. Funan reviewed: deconstructing the ancients. Bulletin de l'École française d'Extrême-Orient. 2003-2004;90/91(1):101-43. Available from: <https://doi.org/10.3406/befeo.2003.3609>.
20. Heras RH. The royal patrons of the university of Nalanda. Journal of the Bihar and Orissa Research Society. 1928;XIV(1):1-23.
21. Jayaswal KP. An Imperial history of India in a Sanskrit text: With a special commentary on the later Gupta period. Lahore: Motilal Banarasidass; 1934.
22. Kumar A. Incredible treasures abound in Udayagiri; 2010. Available from: <https://economytimes.indiatimes.com>.
23. Dass M, Willis M. The Gupta Temple at Behti: A new find. South Asian Studies. 2007;1(1):63-8. Available from: <https://doi.org/10.1080/02666030.2007.9628667>.
24. Malleret L. Khảo cổ học Đồng bằng sông Cửu Long. vol. 2. and others, editor. TP. HCM: NXB Tổng hợp; 2021.
25. Liên LT. Nghệ thuật Phật giáo và Hindu giáo ở Đồng bằng Sông Cửu Long trước thế kỷ X. Hà Nội: NXB Thế Giới; 2006.
26. Kim NV. Óc Eo-Phù Nam vị thế lịch sử và các mối quan hệ khu vực. Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Khoa học Xã hội và Nhân văn. 2005;21(1).
27. Thu CB. Con đường Tơ lụa trên biển thời Hán: Tuyến đường thương mại biển sớm nhất của Trung Quốc. In: and others, editor. Việt Nam trong hệ thống thương mại châu Á thế kỷ XVI-XVIII. TP.HCM: NXB Thế Giới; 2007.
28. Hoàng BC. The Phu Chanh site: Cultural Evolution and Interaction in the later prehistory of Southern Vietnam. Indo-Pacific Prehistory Association Bulletin; 2008. p. 67-72.
29. Trí BM. Đồ gốm nước ngoài trong văn hóa Óc Eo và một vài nhận thức mới về văn hóa Óc Eo, tiếp cận từ nghiên cứu so sánh. Khảo cổ học. 2020;p. 43-62.
30. Dung NK, Kiên NKT, Phong LH. Từ hiện vật trang sức mới phát hiện góp thêm những nhận xét về hải thương quốc tế trong văn hóa Óc Eo. Khảo cổ học. 2020;(2):79-100.
31. Meng S, Li P. From the Malay Peninsula to the Shandong Peninsula: The Transmission of Buddha Statues with Tight Fitting Robe in the Sixth Century. Religions. 2023;14(1):84. Available from: <https://doi.org/10.3390/rel14010084>.
32. Phong NH. Văn hóa chính trị Việt Nam: Truyền thống và hiện đại. and others, editor. Hà Nội: NXB Văn hoá - Thông tin; 1998.

The Relations between the Funan Kingdom and the Oriental Countries (The Case of India and China)

Le Thi Sinh Hien *



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

Funan was an ancient kingdom in the Indochinese Peninsula, formed and developed from the 1st to the 7th century CE and lasted until the 12th century. Funan was situated on the East-West maritime trade route with the bustling port of Oc Eo, one of the most important of its time. The characteristics of Funan reflected Indian cultural and religious elements, especially sculpture, architecture, Buddhist, and Hindu thoughts. Funan is known as the first Indianized state in Southeast Asia. However, ancient Chinese texts from the Southern Qi Dynasty, Liang Dynasty, Jin Dynasty, to the New Tang Dynasty all show the relationship between Funan and the Chinese dynasties. Notably, the peak development period of Funan, reflected in the Oc Eo culture during the 4th -6th centuries, when referenced to India, marks the golden age of the Gupta Dynasty (320-550 CE). According to Chinese records, by 550, the Gupta Dynasty declined, around the same time that Funan was annexed by Chenla. Was this a coincidence, or was there a close relationship between Gupta and Funan? This article relies on archaeological and linguistic sources to point out the relationship between Funan and India (during the Gupta period) and explains why Funan chose the Indian state model, while with China, Funan only maintained diplomatic and trade relations.

Key words: Gupta, Indianization, Funan, China

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM, Vietnam

Correspondence

Le Thi Sinh Hien, University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM, Vietnam

Email: sinhhien.fos@hcmussh.edu.vn

History

- Received: 23-05-2025
- Revised: 26-11-2025
- Accepted: 25-12-2025
- Published Online: 26-05-2026

DOI : <https://doi.org/10.32508/vnuhcmjssh.v10i2.1186>



Copyright

© VNUHCM Journal. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.

Cite this article : Le T S H. The Relations between the Funan Kingdom and the Oriental Countries (The Case of India and China). *VNUHCMJ. Soc. Sci. Humanit.* 2026; 10(2):3577-3588